

Số: 153/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Kết quả phân tích ADN ngày 13/02/2025 Trung tâm xét nghiệm huyết thống - Công ty Cổ phần sinh học SITRAGENE VIỆT NAM.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - P, về việc Yêu cầu xác nhận cha cho con.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Quản Thị H**, sinh năm 1993; HKTT: thôn T, xã A, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Tr**, sinh năm 1996; HKTT: thôn N, xã H, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Quản Thị H và anh Bùi Văn Tr cùng thống nhất xác định: Anh Bùi Văn Tr là cha đẻ của cháu Quản Long Ch, sinh ngày 13/5/2024 theo giấy chứng sinh số: 833; Quyền số: 33 ngày 20 tháng 5 năm 2024; Nơi cấp: Bệnh viện đa khoa tỉnh H - Sở Y tế H và Kết quả phân tích ADN ngày 13/02/2025 Trung tâm xét nghiệm huyết thống - Công ty Cổ phần sinh học SITRAGENE VIỆT NAM.

2.2. Về án phí: Chị Quản Thị H và anh Bùi Văn Tr được miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc xác nhận cha cho con theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND Khu vực 13 - P;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh P;
- UBND xã A;
- UBND xã H;
- Cổng thông tin TAND;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

